

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2024/HS-ST**
Ngày 30/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**

Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bùi Đạt S (Tên gọi khác: CK), sinh ngày 22/11/2008 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số nhà X, đường N, khu phố Y, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Bùi Thị H, năm sinh không xác định, tên cha không xác định; Tiền án, tiền sự: Không.

Huỳnh Dương Bảo Đ, sinh ngày 20/8/2008 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số nhà N, đường Đ, khu phố Z, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thiện Tú, sinh năm 1975 và bà Dương Kim Đ, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: 01 người, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Ngọc S (Tên gọi khác: SN), sinh ngày 01/01/2010 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số nhà M, đường N, khu phố H, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Nguyên, sinh năm 1985, tên mẹ không xác định; Anh chị em ruột: 01 người, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 07/6/2024 chuyển tạm giam đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Đạt S:*

+ Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 19....; Nơi cư trú: Số nhà X, đường N, khu phố Y, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Nội trợ; Là: Mẹ ruột. (Vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ:*

Bà **Dương Kim Đ**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số nhà N, đường Đ, khu phố Z, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Nội trợ; Là: Mẹ ruột. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc S:*

Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số nhà M, đường N, khu phố H, phường R, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Nội trợ; Là: Bà nội ruột. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1982- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Ông **Phùng Văn N**, sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

+ Bà **Huỳnh Thị Kim G**, sinh năm 1956 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh K.

+ Bà **Châu Kim O**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp S, xã V, huyện C, tỉnh K.

+ Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

- *Người làm chứng:*

+ Bà **Nguyễn Thị Bé N**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh K.

+ Bà **Hứa Bích L**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh K.

- *Người tham dự:* Ông **Bùi Tiền G**; Nơi cư trú: Số nhà X, đường N, khu phố Y, phường R, thành phố R, tỉnh K; Là: Cậu ruột của bị cáo Bùi Đạt S. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2024, Huỳnh Dương Bảo Đ cùng Bùi Đạt S, Nguyễn Ngọc S thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ tên MB ở đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Bùi Đạt S rủ Huỳnh Dương Bảo Đ và Nguyễn Ngọc S đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài, Huỳnh Dương Bảo Đ và Nguyễn Ngọc S đồng ý. Sau khi bàn bạc, Bùi Đạt S bảo

Huỳnh Dương Bảo Đ điều khiển xe mô tô chở Bùi Đạt S ngồi giữa để thực hiện hành vi giật tài sản, Nguyễn Ngọc S ngồi phía sau. Sau khi bàn bạc xong, cả 03 trả phòng, Huỳnh Dương Bảo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68HR – 0461 của Đạt chở Bùi Đạt S ngồi giữa, Nguyễn Ngọc S ngồi sau lưu thông theo hướng từ xã Giục Tượng đi đến đoạn cầu Sáu Ngói thuộc ấp Tân Tiến, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phát hiện bà Nguyễn Thị G đang đứng bán nước mía có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên Huỳnh Dương Bảo Đ dừng xe lại, Bùi Đạt Sang bảo Nguyễn Ngọc S xuống xe giả vờ mua nước mía để tiếp cận rồi giật sợi dây chuyền của bà G, còn Huỳnh Dương Bảo Đ và Bùi Đạt S ngồi trên xe nổ máy sẵn để chờ tẩu thoát. Nguyễn Ngọc S đi bộ đến chỗ bà G, giả vờ hỏi mua nước mía, lợi dụng lúc bà G mất cảnh giác liền giật sợi dây chuyền trên cổ bà G nhưng bà G phát hiện nắm lại nên không lấy được tài sản, Nguyễn Ngọc S chạy đến chỗ Đạt S và Đ, lên xe tẩu thoát. Sau đó, Huỳnh Dương Bảo Đ tiếp tục điều khiển xe chở Bùi Đạt S, Nguyễn Ngọc S đi theo đường nông thôn đến đoạn khu nghĩa địa ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện bà Huỳnh Thị Kim G đang một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T1 – 333.24 cùng chiều phía trước có đeo túi xách màu đen nên Bùi Đạt S liền bảo Huỳnh Dương Bảo Đ điều khiển xe áp sát để cho Bùi Đạt S giật túi xách của bà G, sau khi áp sát vào xe của bà G thì Bùi Đạt S dùng tay giật túi xách của bà G nhưng không giật được nên làm cho cả hai xe cùng ngã xuống đường, khi xe bà G ngã thì Bùi Đạt S giật được túi xách trên người bà G rồi cả ba cùng bỏ xe lại, chạy bộ ra phía sau ruộng gần đó, kiểm tra bên trong túi xách có 70.000 đồng, nhiều tấm bài tây, nhiều tấm lịch, 01 bao thẻ sim có ghi số điện thoại, 01 cái bóp nhỏ màu đen bên trong có 02 tờ tiền giấy loại 2.000 đồng và 01 tờ tiền loại 1.000 đồng, 01 quẹt gas màu đỏ, 01 cây viết bi màu đỏ, trắng. Bùi Đạt S lấy số tiền 70.000 đồng cất vào túi, còn túi xách và các đồ vật khác thì ném bỏ. Sau khi lấy được tiền, Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S đi ra chỗ ngã xe thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Cùng với hành vi trên, vào khoảng 19 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2024, Huỳnh Dương Bảo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68HR – 0461 chở Bùi Đạt S ngồi giữa và Nguyễn Ngọc S ngồi sau đi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Bình, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để Bùi Đạt S giật túi xách màu đen của ông Phùng Văn N bán vé số, bên trong có 220 tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà mau (mở thưởng ngày 03/6/2024), 01 chiếc điện thoại loại bàn phím và số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả ba đi đến khu vực chợ Nhỏ thuộc ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giật một túi xách của bà Châu Kim O, bên trong có 145 tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà mau (mở thưởng ngày 03/6/2024) và 800.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐDGTS ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận:*

01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 3 chỉ 37 phân. Tại thời điểm định giá (tháng 6/2024) có giá trị là 15.704.200đ (Mười lăm triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn, hai trăm đồng).

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận:*

- 365 (Ba trăm sáu mươi lăm) tờ vé số kiến thiết, vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau mở thưởng ngày 03/6/2024. Thời điểm định giá (tháng 6/2024) có tổng giá trị tài sản là 3.650.000 đồng;

- 01 (một) ví nhỏ màu đen (không có nhãn hiệu), mua vào năm 2022. Thời điểm định giá (tháng 6/2024) có giá trị là 00 đồng;

- 01 (một) điện thoại NOKIA, nhãn hiệu 1280 đã qua sử dụng, mua vào năm 2020. Thời điểm định giá (tháng 6/2024) có giá trị là 46.000 đồng;

- 01 (một) túi xách có quai đeo màu đen (không có nhãn hiệu), mua vào năm 2021. Thời điểm định giá (tháng 6/2024) có giá trị là 00 đồng;

- 01 (một) túi xách có quai đeo màu đen (không có nhãn hiệu), mua vào năm 2020. Thời điểm định giá (tháng 6/2024) có giá trị là 00 đồng;

Tổng giá trị tài sản là: 3.696.000đ (Ba triệu, sáu trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

** Về vật chứng:*

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 37 phân.

- 01 (một) ví nhỏ, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da, màu đen có ghi chữ “CHANEL”, đã qua sử dụng.

- 13 (mười ba) tờ lịch vạn niên, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại NOKIA sử dụng bàn phím, đã qua sử dụng.

- 237 (hai trăm ba mươi bảy) tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau.

- 01 (một) cái bóp màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây bút màu đỏ trắng, đã qua sử dụng.

- 28 (hai mươi tám) lá bài tây, đã qua sử dụng.

- 01 (một) khay thẻ sim bằng nhựa, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô, biển đăng ký số 68HR – 0461, nhãn hiệu FUSIN, màu đen, số máy: VDTFS1P39FMB851154, số khung: RRRDCB1RRAD851154, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị can Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phùng Văn N yêu cầu Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, gia đình bị can Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Dương Bảo Đ đã liên đới khắc phục số tiền 1.600.000 đồng. Còn lại 900.000 đồng buộc các bị can Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S liên đới khắc phục cho ông Phùng Văn N.

Bà Châu Kim O yêu cầu Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S bồi thường số tiền 2.250.000 đồng, gia đình Nguyễn Ngọc S và Huỳnh Dương Bảo Đ đã liên đới khắc phục số tiền 1.600.000 đồng. Còn lại 650.000 đồng buộc các bị can Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S liên đới khắc phục cho bà Châu Kim O.

Bà Huỳnh Thị Kim G và bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã trao trả:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 37 phân cho bà Nguyễn Thị G.

- 01 (một) điện thoại NOKIA loại sử dụng bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen có ghi chữ “CHANEL”, đã qua sử dụng; 92 tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho ông Phùng Văn N.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho bà Châu Kim O.

- 01 (một) ví nhỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) tờ lịch vạn niên; 01 (một) cây bút màu đỏ trắng, đã qua sử dụng; 28 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) khay thẻ sim; 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng bên trong có 5.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim G.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển đăng ký 68HR – 0461, nhãn hiệu FUSIN, màu đen, số máy: VDTFS1P39FMB851154, số khung: RRRDCB1RRAD851154, đã qua sử dụng của bị can Huỳnh Dương Bảo Đ làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tranh luận và luận tội: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cướp giật tài sản” như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 171, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Đạt S từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 171, Điều 91, Điều 101, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 171, Điều 91, Điều 101, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phùng Văn N yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền là 2.500.000 đồng; gia đình các bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S đã liên đới bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền là 1.600.000 đồng. Số tiền còn lại là 900.000 đồng, buộc các bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S, mỗi bị cáo bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền là 33.333 đồng, buộc bị cáo Bùi Đạt S bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền là 833.333 đồng.

Bà Châu Kim O yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền là 2.250.000 đồng; gia đình các bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S đã liên đới bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền là 1.600.000 đồng, buộc bị cáo Bùi Đạt S bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Kim G và bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã trao trả:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 37 phân cho bà Nguyễn Thị G.

- 01 (một) điện thoại NOKIA loại sử dụng bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen có ghi chữ “CHANEL”, đã qua sử dụng; 92 tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho ông Phùng Văn N.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho bà Châu Kim O.

- 01 (một) ví nhỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) tờ lịch vạn niên; 01 (một) cây bút màu đỏ trắng, đã qua sử dụng; 28 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) khay thẻ sim; 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng bên trong có 5.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim G.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển đăng ký 68HR – 0461, nhãn hiệu FUSIN, màu đen, số máy: VDTFS1P39FMB851154, số khung: RRRDCB1RRAD851154, đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

* Ông Bùi Tiền G (Cậu ruột của bị cáo Bùi Đạt S), bị cáo Bùi Đạt S tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền còn lại là 900.000 đồng và bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng.

* Bà Nguyễn Thị Kim H, bà Dương Kim Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Ông Nguyễn Bảo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Đạt S về việc bị cáo Bùi Đạt S đồng ý bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền còn lại là 900.000 đồng và bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng.

* Bà Huỳnh Thị Kim G xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

* Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Có tổ chức” và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo; xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Đạt S về việc bị cáo Bùi Đạt S đồng ý bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền còn lại là 900.000 đồng và bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng.

Các bị cáo thống nhất quan điểm quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng Nguyễn Thị Bé N, Hứa Bích L và bị hại Phùng Văn N, Châu Kim O, Nguyễn Thị G vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của người làm chứng và bị hại có tên nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo; được sự đồng ý của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và bà Huỳnh Thị Kim G, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng và bị hại có tên nêu trên theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2024, Bùi Đạt S bàn bạc với Huỳnh Dương Bảo Đ và Nguyễn Ngọc S đi cướp giật tài sản thì tất cả đồng ý. Bùi Đạt S phân công Huỳnh Dương Bảo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68HR – 0461 chở Bùi Đạt S ngồi giữa giật tài sản, Nguyễn Ngọc S ngồi phía sau, cả 03 đi đến cầu Sáu Ngói thuộc ấp Tân Tiến, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì Nguyễn Ngọc S xuống xe đi bộ đến chỗ bà Nguyễn Thị G, giật sợi dây chuyền vàng có giá trị 15.704.200 đồng của bà G nhưng bị đứt và rơi lại nên không lấy được. Sau đó, cả 03 điều khiển xe mô tô đến khu nghĩa địa thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để Bùi Đạt S giật lấy cái bóp của bà Huỳnh Thị Kim G bên trong có 70.000 đồng, nhiều tấm bài tây, nhiều tấm lịch, 01 bao thẻ sim có ghi số điện thoại, 01 cái bóp nhỏ màu đen bên trong có 02 tờ tiền giấy loại 2.000 đồng và 01 tờ tiền loại 1.000 đồng, 01 cái hột quẹt gas màu đỏ, 01 cây viết bi màu đỏ. Ngoài ra, cùng với hành vi như trên, vào ngày 02/6/2024, các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S còn thực hiện cướp giật túi xách của ông Phùng Văn N tại ấp Tân Bình, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, bên trong có 220 tờ vé số, 01 chiếc điện thoại loại bàn phím và số tiền 300.000 đồng và cướp giật túi xách của bà Châu Kim O tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, bên trong có 145 tờ vé số, số tiền 800.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm; ...”

Xét rằng:

Các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau dùng phương tiện là xe mô tô đi thực hiện hành vi cướp giật

tài sản của người khác hai lần là đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” như đã viện dẫn nêu trên. Do đó, cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho cá nhân bị hại và xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì nghiện ma túy, chây lười lao động nhưng lại muốn có tiền bất chính để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau dùng xe mô tô đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác hai lần, thậm chí là cướp giật tài sản của người trên 70 tuổi. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn thể hiện thủ đoạn nguy hiểm, không tôn trọng tài sản của người khác, xem thường pháp luật, gây bất bình cho người dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

5.2. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

5.3. Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Gia đình bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ và gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc S đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho ông Phùng Văn N và bà Châu Kim O với tổng số tiền là 3.200.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đạt S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 16 tuổi- bị cáo Bùi Đạt S chỉ mới 15 tuổi 06 tháng 11 ngày, bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ chỉ mới 15 tuổi 09 tháng 13 ngày, bị cáo Nguyễn Ngọc S chỉ mới 14 tuổi 05 tháng 01 ngày- nên nhận thức của các bị cáo về quy định của pháp luật, về hành vi phạm tội chưa hoàn thiện, chưa chín chắn. Do đó, Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án, HĐXX xem xét hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo để có mức án phù hợp đối với các bị cáo nhằm cải

tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1. Các bị hại Huỳnh Thị Kim G, Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận.

6.2. Bị hại Phùng Văn N yêu cầu bị cáo Bùi Đạt S phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền còn lại là 900.000 đồng (BL 247); bị hại Châu Kim O yêu cầu bị cáo Bùi Đạt S phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng (BL 232).

Xét rằng: Gia đình các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Huỳnh Dương Bảo Đ đã liên đới bồi thường, khắc phục cho ông Phùng Văn N, bà Châu Kim O số tiền 1.600.000 đồng/bị hại. Trong vụ án này, bị cáo Bùi Đạt S là kẻ chủ mưu, chủ động bàn bạc, lên kế hoạch để ba bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác và bị cáo Bùi Đạt S là kẻ tích cực thực hiện hành vi phạm tội với hai bị cáo còn lại. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đạt S tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền còn lại là 900.000 đồng và bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng, nên HĐXX thống nhất ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo Bùi Đạt S.

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm về tội danh, khung hình phạt, hình phạt, Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo:

8.1. Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Có tổ chức” và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Đề nghị này của người bào chữa cho các bị cáo không được HĐXX chấp nhận, bởi lẽ: Theo hồ sơ vụ án và lời nhận tội của các bị cáo, tranh tụng tại phiên tòa thì các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất, lên kế hoạch, phân công trách nhiệm của từng bị cáo trong việc cùng nhau đi cướp giật tài sản của người khác là các bị cáo phạm tội có tổ chức; các bị cáo phạm tội đối với ông Phùng Văn Nhỏ- người đã 77 tuổi là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên; các bị cáo không tự thú về hành vi phạm tội, mà bị bắt quả tang ở lần phạm tội ngày 03/6/2024, đối với lần phạm tội ngày 02/6/2024 thì do bị hại tố cáo hành vi phạm tội của các bị cáo với cơ quan chức năng và Cơ quan Công an điều tra, xác minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

8.2. HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Đạt S về việc bị cáo Bùi Đạt S đồng ý bồi thường cho ông Phùng Văn

N số tiền còn lại là 900.000 đồng và bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng

[9] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX thống nhất:

9.1. Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã trao trả:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 37 phân cho bà Nguyễn Thị G.

- 01 (một) điện thoại NOKIA loại sử dụng bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen có ghi chữ “CHANEL”, đã qua sử dụng; 92 tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho ông Phùng Văn N.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho bà Châu Kim O.

- 01 (một) ví nhỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) tờ lịch vạn niên; 01 (một) cây bút màu đỏ trắng, đã qua sử dụng; 28 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) khay thẻ sim; 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng bên trong có 5.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim G.

9.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển đăng ký 68HR – 0461, nhãn hiệu FUSIN, màu đen, số máy: VDTFS1P39FMB851154, số khung: RRRDCB1RRAD851154, đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S, mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 171, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.2. Tuyên bố bị cáo Bùi Đạt S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.3. Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 171, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.4. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Đạt S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 04/6/2024).

2.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Dương Bảo Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 04/6/2024).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 04/6/2024).

2.4. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tiếp tục tạm giam các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Đạt S: Bị cáo Bùi Đạt S có trách nhiệm bồi thường cho ông Phùng Văn N số tiền còn lại là 900.000 đồng và có trách nhiệm bồi thường cho bà Châu Kim O số tiền còn lại là 650.000 đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

4.1. Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã trao trả:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 37 phân cho bà Nguyễn Thị G.

- 01 (một) điện thoại NOKIA loại sử dụng bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen có ghi chữ “CHANEL”, đã qua sử dụng; 92 tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho ông Phùng Văn N.

- 145 (một trăm bốn mươi lăm) tờ vé số đài Đồng Tháp và Cà Mau cho bà Châu Kim O.

- 01 (một) ví nhỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) tờ lịch vạn niên; 01 (một) cây bút màu đỏ trắng, đã qua sử dụng; 28 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) khay thẻ sim; 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng bên trong có 5.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim G.

4.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68HR – 0461, nhãn hiệu FUSIN, màu đen, số máy: VDTFS1P39FMB851154, số khung: RRRDCB1RRAD851154, đã qua sử dụng (Vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 73/QĐ-VKS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử: Buộc các bị cáo Bùi Đạt S, Huỳnh Dương Bảo Đ, Nguyễn Ngọc S, mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

6.1. Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại Huỳnh Thị Kim G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2024).

6.2. Bị hại Phùng Văn N, Châu Kim O, Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, KG;
- Công an huyện Châu Thành, KG;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của BC;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương